

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2019/HS-ST
Ngày 27-8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đức Lý và bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Y Lương Byă – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 08 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức L**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1979; Tại: tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lê Kim T (đã chết); con bà: Lê Thị B, sinh năm 1953. Hiện trú tại: Xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ 03. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; tiền sự: không.

Ngày 06/6/2019 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt tạm giữ đến ngày 14/6/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, khởi tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Thu T; sinh năm 1977; Địa chỉ: Xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Ông Dương Thế N; sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Ông Đoàn Văn T; sinh năm 1959; Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức L là đối tượng nghiện ma túy, loại Heroine. Vào khoảng 10 giờ ngày 06/6/2019, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, mang biển số 47B1-095.53, số máy JC43E6132607, số khung RLHJC4320BY206066 đi từ đường G, phường T, thành phố B đến khu vực nghĩa địa đường P, phường T, thành phố B để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, L gặp một người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch) đang ngồi bên đường mua heroine với số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất vào trong túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi đến trước nhà số 14 đường A, phường T, thành phố B, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 464/GĐMT-PC09 ngày 12/6/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1413 gam, loại Heroine.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:

Ngày 06/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang Lê Đức L, ngoài việc thu giữ 01 gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng, còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia C1 và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, mang biển số 47B1-095.53, số máy JC43E6132607, số khung RLHJC4320BY206066.

Tại bản cáo trạng số 230/CT-VKS ngày 31/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo: Lê Đức L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để tuyên bố bị cáo: Lê Đức L phạm tội “*Tàng trữ trái*

phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Lê Đức L từ 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù đến 2 (hai) năm tù giam.

- Bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố B, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với bị cáo.

- Đối với nguồn Heroine, bị cáo khai nhận mua của người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch). Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách hành vi bán ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 0,1278 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia C1, là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, mang biển số 47B1-095.53, số máy JC43E6132607, số khung RLHJC4320BY206066. Quá trình điều tra xác định là của bà Lê Thị Thu T. Ngày 06/6/2019, bị cáo sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy thì bà T không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà Lê Thị Thu T nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã, thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do ý thức coi thường pháp luật, nên vào khoảng 10 giờ ngày 06/6/2019, L đã điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, mang biển số 47B1-095.53, số máy JC43E6132607, số khung RLHJC4320BY206066 đi từ đường G, phường T, thành phố B, đến khu vực nghĩa địa đường P, phường T, thành phố B, mua ma túy và cất vào trong túi quần đang mặc, trên đường đi về bị cáo đi đến trước nhà số 14 đường A, phường T, thành phố B, thì bị bắt quả tang. Kết quả thu giữ được của bị cáo là 01 gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng được giám định là ma túy, có khối lượng 0,1413 gam, loại Heroine.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lê Đức L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố bị cáo Lê Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,.....;

b,.....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tác hại xấu cho xã hội về nhiều mặt, bị cáo là người nhận thức được chất ma túy là loại dược liệu đặc biệt do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép. Song, vì ý thức coi thường Pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm hại đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ngoài ra còn gây tổn hại đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an ở địa phương; do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục bản thân bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có mẹ là Lê Thị B và bố là Lê Kim T là người có công với Cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nước ta.

* Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tách hành vi bán ma túy của đối tượng là nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch), ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Đối với 0,1278 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

* Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, mang biển số 47B1-095.53, số máy JC43E6132607, số khung RLHJC4320BY206066. Quá trình điều tra xác định là của bà Lê Thị Thu T. Ngày 06/6/2019, bị cáo sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy thì bà T không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà Lê Thị Thu T nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

* Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia C1, là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Đức L 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 6-6-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Thu T nhận quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, mang biển số 47B1-095.53, số máy JC43E6132607, số khung RLHJC4320BY206066 là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, trả lại cho bị cáo Lê Đức L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1, là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

* Tịch thu, tiêu hủy 0,1278 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Đức L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.B;
- Công an TP. B;
- THA phạt tù (Để thi hành);
- CC THADS TP.B;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị An